

Số: 231/NQ-ĐHĐCĐ

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT**Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần công trình giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Biên bản họp số: 230/BB-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần công trình giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần công trình giao thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã nhất trí:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Với số phiếu biểu quyết tán thành 7.279.789 phiếu chiếm tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 (Kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
A	Bảng cân đối kế toán	
I	Tổng Tài sản	361.788.488.111
	<i>Trong đó:</i>	
1	Tài sản ngắn hạn	290.684.357.916
2	Tài sản dài hạn	71.104.130.195
II	Tổng nguồn vốn	361.788.488.111
	<i>Trong đó:</i>	
1	Nợ phải trả	262.399.146.291
2	Vốn chủ sở hữu	99.389.341.820
B	Kết quả kinh doanh	
	Tổng doanh thu	373.871.011.264
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.635.631.277
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.512.183.157



Với số phiếu biểu quyết tán thành 7.279.789 phiếu chiếm tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch năm 2023:

- Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu	VNĐ	373.871.011.264
2	Tổng chi phí	VNĐ	363.235.379.987
3	Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	10.635.631.277
4	Thuế TNDN	VNĐ	2.123.448.120
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	VNĐ	8.512.183.157
6	Trích các Quỹ sau thuế	VNĐ	1.492.183.157
6.1	Quỹ đầu tư phát triển (4%)		340.487.326
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.151.695.831
7	Lợi nhuận chia cổ tức	VNĐ	7.020.000.000
8	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	9,0
9	Chia cổ tức làm tròn (đồng/cp)	VNĐ	900

- Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu	VNĐ	375.000.000.000
2	Giá vốn hàng bán	VNĐ	364.900.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	11.100.00.000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ	2.220.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	8.880.000.000
6	Phân phối lợi nhuận	VNĐ	8.880.000.000
6.1	Quỹ đầu tư phát triển (4%)	VNĐ	335.200.000
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	VNĐ	1.524.800.000
7	Lợi nhuận chia cổ tức	VNĐ	7.020.000.000
8	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	9.00
9	Chia cổ tức làm tròn (đồng/cp)	VNĐ	900

Với số phiếu biểu quyết tán thành 7.279.789 phiếu chiếm tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

4. Thông qua mức thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2023: 228.000.000 đồng.

Với số phiếu biểu quyết tán thành 7.279.789 phiếu chiếm tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Thông qua việc chi tiền lương tháng thứ 13 cho toàn thể CB, CNV, Người lao động trong Công ty năm 2023, chi phí này được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh.

Với số phiếu biểu quyết tán thành 7.279.789 phiếu chiếm tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

6. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.

Với số phiếu biểu quyết tán thành 7.279.789 phiếu chiếm tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

7. Thông qua kế hoạch thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

Khi doanh thu và lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt từ 100% kế hoạch đến dưới 120% kế hoạch, mức tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị là 3%, Ban kiểm soát là 0,5% trên lợi nhuận sau thuế;

Khi doanh thu và lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt từ 120% kế hoạch đến dưới 150% kế hoạch, mức tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị là 4%, Ban kiểm soát là 0,7% trên lợi nhuận sau thuế;

Khi doanh thu và lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt từ 150% kế hoạch đến dưới 180% kế hoạch, mức tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị là 4,5%, Ban kiểm soát sẽ là 0,9% trên lợi nhuận sau thuế;

Khi doanh thu và lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt từ 180% kế hoạch trở lên, mức tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị là 5%, Ban kiểm soát là 1% trên lợi nhuận sau thuế.

Với số phiếu biểu quyết tán thành 7.279.789 phiếu chiếm tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

8. Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2022, kế hoạch quỹ tiền lương năm 2023.

- Quyết toán quỹ tiền lương năm 2022:

* Số lao động kế hoạch 525 người, số người quản lý chuyên trách kế hoạch 06 người.

* Số lao động quyết toán 170 người, số người quản lý chuyên trách quyết toán 05 người.

Diễn giải	Kế hoạch	Đã thực hiện	Đơn vị tính
Quỹ tiền lương đối với người quản lý chuyên trách công ty	1.985.000.106	1.340.371.322	Đồng
Quỹ tiền lương đối với người lao động	53.334.369.900	24.178.247.280	Đồng

- Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2023:

* Số lao động kế hoạch 170 người, số người quản lý chuyên trách kế hoạch 05 người.

Diễn giải	Kế hoạch	Đơn vị tính
Quỹ tiền lương đối với người quản lý chuyên trách công ty	1.340.371.322	Đồng
Quỹ tiền lương đối với người lao động	25.097.020.440	Đồng

Trong quá trình thực hiện nếu các chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện năm 2023 thay đổi thì Công ty sẽ điều chỉnh lại quỹ lương thực hiện và kế hoạch theo quy định.

Với số phiếu biểu quyết tán thành 7.279.789 phiếu chiếm tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

9. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đồng ý miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị đối với ông Võ Minh Tuấn (do chuyên công tác).

Với số phiếu biểu quyết tán thành 7.244.789 phiếu chiếm tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

10. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:

Ông Hồ Viết Ruynh đã trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Với 6.662.689 phiếu bầu/7.244.789 cổ phần tham dự Đại hội, đạt tỷ lệ 91,965%.

Điều 2. Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công trình giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Sở KH-ĐT (b/c);
- Sở LĐTB&XH (b/c);
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lại Minh Tiến